

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Sinh lý bệnh học Thú y (Veterinary Pathophysiology)

- Mã số học phần: NN741

- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ

- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Bộ môn Thú y – Khoa Nông nghiệp

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết:

- Điều kiện song hành:

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Biện giải những biến đổi sinh lý, bệnh lý, tổn thương, bệnh tích xảy ra tại cấp độ tế bào, cơ quan khi có sự tương tác giữa mầm bệnh và cơ thể vật nuôi	6.1.2a,c; 6.1.3a,b
4.2	Phân biệt những biến đổi sinh lý khác nhau do các mầm bệnh khác nhau (vi khuẩn, virus, ký sinh trùng...) tác động lên tế bào, cơ quan áp dụng trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh cho vật nuôi.	6.2.1a,b
4.3	Khả năng làm việc nhóm, hợp tác và trình bày nghiên cứu trong lĩnh vực bệnh học chuyên ngành	6.2.2a,c
4.4	Ý thức và trách nhiệm trong công tác chẩn đoán và điều trị bệnh cho vật nuôi	6.3

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Kiến thức về những biến đổi sinh lý xảy ra tại cấp độ tế bào, cơ quan khi có sự tương tác giữa mầm bệnh và cơ thể vật nuôi	4.1	6.1.2a,c; 6.1.3a,b; 6.2.1a,b
CO2	Kiến thức về những bệnh lý, tổn thương, bệnh tích ở cấp độ tế bào, cơ quan do mầm bệnh gây ra	4.1	6.1.2a,c; 6.1.3a,b; 6.2.1a,b
CO3	Kiến thức về những biến đổi chức năng sinh lý của các hệ thống cơ quan (thần kinh, tim mạch, hô hấp, tiêu hoá,	4.1	6.1.2a,c; 6.1.3a,b;

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	tiết niệu, nội tiết,...) do sự tác động của mầm bệnh		6.2.1a,b
	Kỹ năng		
CO3	Phân biệt những biến đổi sinh lý khác nhau do các mầm bệnh khác nhau (vi khuẩn, virus, ký sinh trùng...) tác động lên tế bào, cơ quan	4.2	6.2.1a,b
CO4	Giải thích quy luật và sự thay đổi các đặc điểm sinh lý của cơ thể vật nuôi ở cấp độ tế bào và hệ thống cơ quan	4.2	6.2.1a,b
CO5	Áp dụng những kiến thức sinh lý bệnh trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh cho vật nuôi	4.2	6.2.1a,b
CO6	Khả năng tìm hiểu và phân tích tài liệu chuyên ngành về sinh lý và bệnh học Thú y	4.3	6.2.2a,c
CO7	Khả năng làm việc nhóm, hợp tác và trình bày nghiên cứu trong lĩnh vực bệnh học chuyên ngành	4.3	6.2.2a,c
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO8	Ý thức và trách nhiệm trong công tác chẩn đoán và điều trị bệnh cho vật nuôi	4.4	6.3
CO9	Định hướng chuyên môn và khả năng học tập ở bậc cao hơn	4.4	6.3

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

- Học phần Sinh lý bệnh học Thú Y (NN741) cung cấp những kiến thức nâng cao về những biến đổi sinh lý, bệnh tích tại các tế bào, cơ quan khi có sự tác động của mầm bệnh lên cơ thể vật nuôi. Đồng thời, học phần cung cấp các kiến thức nền tảng và là cầu nối cho việc nghiên cứu chuyên sâu các lĩnh vực bệnh truyền nhiễm, bệnh nội khoa, bệnh ký sinh trùng... Từ đó, học viên sẽ có hiểu biết và nhận định khoa học về các mầm bệnh, sự truyền lây và tác động, nhằm mục đích chẩn đoán và điều trị hiệu quả cho vật nuôi.

- Học phần này đáp ứng chuẩn đầu ra về: Kiến thức (6.1.2a,c; 6.1.3a,b), Kỹ năng (6.2.1a,b; 6.2.2a,c) và Thái độ/năng lực (6.3) trong CTĐT ngành Thú y.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	Tổng quan về sinh lý và sinh lý bệnh trên động vật	2	CO1; CO2; CO6; CO7; CO8; CO9
1.1.	Lịch sử nghiên cứu		
1.2.	Vai trò của việc nghiên cứu sinh lý bệnh		
Chương 2.	Sinh lý bệnh tế bào	3	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8;
2.1.	Cơ chế cân bằng và nhân lên		
2.2.	Đặc điểm sự hình thành và phát triển của khối u, ung thư		

			CO9
Chương 3.	Sự tương tác giữa vật chủ và tác nhân gây bệnh	2	CO1; CO2; CO3; CO4;
3.1.	Phân loại các tác nhân gây bệnh		CO5; CO6;
3.2.	Các phản ứng của cơ thể đối với tác nhân gây bệnh		CO7; CO8; CO9
Chương 4.	Sinh lý bệnh hệ tiêu hoá	3	CO1; CO2;
4.1.	Các cơ chế phản ứng ở đường tiêu hoá		CO3; CO4; CO5; CO6;
4.2.	Sinh lý bệnh viêm đường tiêu hoá cấp		CO7; CO8; CO9
Chương 5.	Sinh lý bệnh hệ hô hấp	3	CO1; CO2;
5.1.	Đặc điểm biến đổi sinh lý bệnh đường hô hấp		CO3; CO4; CO5; CO6;
5.2.	Tiến trình biến đổi sinh lý do một số bệnh đường hô hấp trên vật nuôi		CO7; CO8; CO9
Chương 6.	Sinh lý bệnh hệ tuần hoàn	3	CO1; CO2;
6.1.	Hệ thống kiểm soát sinh học hệ tuần hoàn		CO3; CO4; CO5; CO6;
6.2.	Đặc điểm sinh lý bệnh hệ tuần hoàn		CO7; CO8; CO9
Chương 7.	Sinh lý bệnh hệ sinh sản	2	CO1; CO2;
7.1.	Đặc điểm bệnh lý hệ sinh sản trên con cái		CO3; CO4; CO5; CO6;
7.2.	Đặc điểm bệnh lý hệ sinh sản trên con đực		CO7; CO8; CO9
Chương 8.	Sinh lý bệnh hệ cơ	2	CO1; CO2;
8.1.	Chức năng và cấu trúc hệ cơ		CO3; CO4; CO5; CO6;
8.2.	Biến đổi sinh lý ở một số bệnh thông thường tại hệ cơ		CO7; CO8; CO9
Chương 9.	Sinh lý bệnh hệ thần kinh trung ương	3	CO1; CO2;
9.1.	Đặc điểm do các bệnh gây viêm-truyền nhiễm gây ra		CO3; CO4; CO5; CO6;
9.2.	Đặc điểm do các bệnh không truyền nhiễm gây ra		CO7; CO8; CO9
Chương 10.	Sinh lý bệnh trên gan, mật	2	CO1; CO2;
10.1.	Đặc điểm sinh lý của gan, mật		CO3; CO4; CO5; CO6;
10.2.	Biến đổi sinh lý bệnh tại gan		CO7; CO8; CO9
Chương 11.	Sinh lý bệnh hệ nội tiết	2	CO1; CO2;
11.1.	Biến đổi sinh lý do rối loạn chuyển hoá		CO3; CO4; CO5; CO6;
11.2.	Biến đổi sinh lý tại các tuyến nội tiết		CO7; CO8; CO9
Chương 12.	Sinh lý bệnh do nhiễm độc	2	CO1; CO2;
12.1.	Biến đổi sinh lý do nhiễm độc thực vật		CO3; CO4;

12.2.	Biến đổi sinh lý do nhiễm độc không có nguồn gốc thực vật	CO5; CO6; CO7; CO8; CO9
-------	---	-------------------------------

8. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình bài giảng (70% nội dung) và kết hợp đặt ra các tình huống/vấn đề thảo luận liên quan đến nội dung bài học (30% nội dung).
- Học viên thực hiện báo cáo chuyên đề.

9. Nhiệm vụ của học viên:

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 90% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ báo cáo chuyên đề.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

10.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Tham dự ít nhất 27/30 tiết lý thuyết	10%	CO6; CO7; CO8; CO9
2	Điểm báo cáo chuyên đề	- Hoàn thành đầy đủ nội dung báo cáo, đúng tiến độ. - Nội dung báo cáo có cập nhật, cơ sở khoa học chính xác. - Được nhóm xác nhận có tham gia	25%	CO6; CO7; CO8; CO9
3	Điểm thảo luận nhóm	- Tham gia thảo luận, đưa ra ý kiến trong buổi học - Thái độ tích cực, tinh thần tìm hiểu kiến thức	5%	CO6; CO7; CO8; CO9
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm (60 câu/50 phút) - Tham dự đủ 90% tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	60%	CO1; CO2; CO3; CO4

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Veterinary Pathophysiology. 2004. Robert H. Dunlop, Charles-Henri Malbert (eds). Blackwell Publishing, USA.	...
[2] Pathophysiology of Disease: An Introduction to Clinical Medicine. 2014. Gary D. Hammer, Stephen J. McPhee (eds). McGraw-Hill Education, USA.	...
[3] Pathologic Basic of Veterinary Disease, 6th edition. 2017. James F. Zachary. Elsevier, USA.	...
[4] Dukes' physiology of domestic animal, 13th edition. 2015. William O. Reece (ed). Wiley Blackweel, UK.	...

Cần Thơ, ngày 12 tháng 10 năm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



Nguyễn Khánh Thuận

TL. HIỆU TRƯỞNG *ayy*
TRƯỞNG KHOA/VIỆN TRƯỞNG



Lê Văn Vàng